TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2022
V/v *"Xin ly hôn và nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Đức Kiểu**
Bà **Trần Thị Hằng**

***Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký TAND huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn đất tham phiên tòa: Thuộc trường hợp không tham gia.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/06/2022 về việc "*Xin ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 12/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 21/09/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lâm Tuyết V**, sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Địa chỉ: số 410 Nguyễn Chí Thanh, phường, Tp R, tỉnh Kiên Giang.
Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).
Địa chỉ: tổ 7, Kp M, TT S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Lâm Tuyết V trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Lâm Tuyết V và anh Huỳnh Văn P tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy ngày 14/7/2006. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc. Nhưng thời gian sau thì

phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, đến năm 2021 thì chị V và anh P sống ly thân cho đến nay. Nay chị V yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị V và anh P có 02 người con chung tên Huỳnh Thùy L, sinh năm 2019 và Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 2005. Ly hôn, chị V yêu cầu được nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành. Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của bị đơn anh Huỳnh Văn P:* Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh P vẫn vắng mặt. Do đó, không có lời khai của anh Huỳnh Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] Về thẩm quyền: Theo nội dung đơn xin ly hôn của chị Lâm Tuyết V thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại Kp M, thị trấn S, huyện Hòn Đất nên quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Tuyết V có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Huỳnh Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai những vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Lâm Tuyết V và anh Huỳnh Văn P là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2006. Quá trình chung sống giữa chị V và anh P phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, đến năm 2021 thì chị V và anh P sống ly thân cho đến nay. Nay chị Lâm Tuyết V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

Xét yêu cầu của chị V Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh P không còn khả năng đoàn tụ vì theo chị V trình bày thì giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau; đồng

thời trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không liên lạc hay quan tâm gì đến nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lâm Tuyết V được ly hôn với anh Huỳnh Văn P là phù hợp theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Có 02 người con chung tên Huỳnh Thùy L, sinh năm 2019 và Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 2005. Ly hôn, chị V yêu cầu nuôi dưỡng hai người con chung đến tuổi trưởng thành.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị V: Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi dưỡng thì phải xem xét toàn diện mọi mặt về vật chất cũng như tinh thần đối với sự phát triển của con chung sau này. Do đó, việc giao cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và cháu Đ là hoàn toàn phù hợp. Bởi vì hiện nay cháu L và cháu Đ đang do chị V nuôi dưỡng kể từ khi anh chị sống ly thân với nhau cho đến nay. Theo bản tự khai ngày 05/7/2022 của cháu Huỳnh Tấn Đ thì cháu Đ có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với mẹ (chị V) sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Tuyết V. Giao cháu Huỳnh Thùy L và cháu Huỳnh Tấn Đ cho chị Lâm Tuyết V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Chị V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét

- *Về nợ chung:* Chị V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình:* Chị Lâm Tuyết V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** <u>Tuyên Xử</u>:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Tuyết V về việc xin ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Tuyết V được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

2/ Về quan hệ con chung: Giao cháu Huỳnh Thùy L, sinh năm 2019 và Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 2005 cho chị Lâm Tuyết V tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị V không yêu cầu anh P cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong thời gian chị V nuôi con, anh P có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Bảo lưu quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung khi một trong các bên có yêu cầu.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Tuyết V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lâm Tuyết V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007924, ngày 20/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị V không phải nộp thêm tiền án phí sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho chị Lâm Tuyết V và anh Huỳnh Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TA tỉnh Kiên Giang;*
- *VKS nhân dân huyện Hòn Đất;*
- *UBND thị trấn Sóc Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Quốc Chiến